

Bản án số: 301/2018/HSPT
Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán:

Ông **Lê Phước Thanh**.

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 27-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/2018/HSPT ngày 14-9-2018 đối với bị cáo **Nguyễn Xuân P**, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết án về tội “Tham ô tài sản”; bị cáo **Trương K** bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết án về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 09-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Xuân P, sinh năm 1958; nơi ĐKKHKT: số 81, đường Trần Phú, phường V2, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: số 55 đường Th3, phường Ph1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: nguyên Phó trưởng ban Ban Quản lý V; con ông Nguyễn Văn Th2 và bà Bùi Thị M; vợ là Nguyễn Thị Thu H2 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 590/HSPT ngày 20-8-1998, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đã xóa án tích theo Giấy chứng nhận số 05/2005/THA ngày 20-9-2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo bị giam từ ngày 15-7-2016, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

2. Trương K, sinh năm 1956; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: số 02, Đặng Tất, phường V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: nguyên Trưởng ban Ban Quản lý V; con ông Trương L và bà Nguyễn Thị

Th3; vợ là Vũ Thị L2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng liên quan đến kháng cáo:*

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân P:* Luật sư Phạm Phổ Th - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trương K:* Luật sư Lê Văn T - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

+ *Người bị hại:* Ban Quản lý V; địa chỉ văn phòng: số 220 đường N, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Bình Th1 - Chức vụ: Trưởng ban; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: số 79 đường Tr, phường V2, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hình Nguyệt Ph; địa chỉ cư trú: số 150/4, đường N2, phường V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

+ Ông Huỳnh Tr; địa chỉ cư trú: số 91/9 đường H, phường V2, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ban Quản lý V được thành lập theo Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 11-9-2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố N1 (sau đây viết tắt là UBND). Ban Quản lý V có nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh V.

1. Về cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý V: Trương K là Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố N1 và trước pháp luật về mọi hoạt động của Ban Quản lý; Nguyễn Xuân P là Phó Trưởng ban Ban Quản lý, có nhiệm vụ theo dõi chỉ đạo trực tiếp việc thu phí danh lam thắng cảnh tại đảo HM, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật đối với lĩnh vực được phân công.

2. Về hành vi của Nguyễn Xuân P và Trương K:

- **Đối với Nguyễn Xuân P:** trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu phí tham quan danh lam thắng cảnh V năm 2014, Trương K đã giao toàn bộ việc thu phí tham quan cho Nguyễn Xuân P, mà không có cơ chế, biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ, từ đó Nguyễn Xuân P lợi dụng sự buông lỏng trong quản lý, thực hiện hình thức thu phí sai quy định, không hạch toán, bỏ ngoài sổ sách, tự ý chi tiêu, sử dụng và tham ô chiếm đoạt tiền thu phí tham quan danh lam thắng cảnh tại đảo HM, với phương thức sau:

Bên cạnh hình thức thu phí theo quy định (sử dụng mẫu biên lai thu phí ghi sẵn

mệnh giá), Nguyễn Xuân P chỉ đạo tổ thu phí cho phép một số Doanh nghiệp đã có thỏa thuận với P từ trước được trả chậm định kỳ 15 ngày một lần (sử dụng “Phiếu xác nhận” để làm căn cứ thanh toán). Đối với những trường hợp thu phí trả chậm này, P trực tiếp thực hiện việc quản lý như sau: nhân viên thu phí thực hiện việc kiểm đếm, xác định số lượng khách và mức phí tương ứng phải thu. Sau đó, ghi nhận vào “Phiếu xác nhận”, nhân viên thu phí và người đại diện phía Công ty dẫn đoàn khách đến HM ký xác nhận vào phiếu này. Hàng ngày, cuối giờ làm việc, Tổ trưởng Tổ thu phí tập hợp “Phiếu báo cáo thu phí ngày”, “Phiếu xác nhận”, tiền thu phí để giao nộp lại cho P. Định kỳ vào giữa tháng và cuối tháng, P tự tổng hợp số liệu đối với các trường hợp thu phí trả chậm từ “Phiếu báo cáo thu phí ngày”, “Phiếu xác nhận” rồi giao cho ông Huỳnh Tr (nhân viên dưới quyền) đến các Công ty thu tiền. Trường hợp phía Công ty trả phí yêu cầu lấy biên lai thì được giảm 10% giá vé, không lấy biên lai thì được giảm 20% giá vé. Toàn bộ số tiền thu được, nộp lại cho P quản lý. Sau đó, P tự cân đối số tiền thu được, trích một phần giao ông Võ Hữu Hoàng Ph2 (Tổ trưởng Tổ thu phí) xé bỏ lượng vé tương ứng với số tiền đó, thực hiện việc nộp tiền cùng cùi biên lai về bộ phận Kế toán của Ban Quản lý V theo quy định, số tiền còn lại P chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 04-01-2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài chính - kế toán kết luận: tổng số tiền thu phí năm 2014 là 4.841.454.000 đồng; trong đó, số tiền phải nộp ngân sách là 4.410.560.000 đồng, số tiền bảo hiểm cho khách tham quan là 430.894.000 đồng.

+ Theo Tờ khai quyết toán phí, lệ phí ngày 31-12-2014 do Ban Quản lý lập, thì số phí thu được và đã quyết toán với cơ quan Thuế là 3.000.010.000 đồng.

+ Tổng số tiền phí chưa thu và chưa quyết toán ngân sách trong năm 2014 đến ngày 31-12-2014 là 1.410.550.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Xuân P đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là 1.410.550.000 đồng. Trong đó, P đã tự ý: chi tiền thuê tàu, thuê người phục vụ cho hoạt động thu phí, với số tiền 350.540.000 đồng; giảm giá vé cho một số doanh nghiệp từ 10% đến 20%, với số tiền 333.660.000 đồng; còn lại 726.350.000 đồng, P chiếm đoạt cá nhân.

- **Đối với Trương K:** trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu phí tham quan danh lam thắng cảnh V giai đoạn 2014, Trương K đã thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 1.410.550.000 đồng (trong đó Nguyễn Xuân P đã lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao trực tiếp tham ô chiếm đoạt số tiền 726.350.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 09-8-2018 và tại Thông báo đình chính số 11/TB-TA ngày 29-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Tham ô tài sản”, bị cáo Trương K phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Nguyễn Xuân P** 07 (bảy) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15-7-2016.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Trương K** 03 (ba) năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09-8-2018).

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Trả cho Ban Quản lý V số tiền 585.000.000 đồng là tiền bị cáo P khắc phục theo chứng từ nộp tiền số 0002045 ngày 10-7-2017 do Phòng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp tỉnh Khánh Hòa nộp tại Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa và 30.000.000 đồng do bị cáo K nộp theo biên lai thu số AA/2010/0009970 ngày 18-6-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Hoàn trả 32.293.000 đồng cho Nguyễn Xuân P theo chứng từ nộp tiền số 0002045 ngày 10-7-2017, do Phòng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp tỉnh Khánh Hòa nộp tại Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa.

- Buộc Trương K có trách nhiệm nộp lại cho Ban Quản lý V số tiền 684.200.000 đồng (được khấu trừ 30.000.000 đồng đã nộp trước), nên bị cáo còn phải nộp 654.200.000 đồng.

3. Kiến nghị Ban Quản lý V thu hồi số tiền 90.000.000 đồng mà Ban Chấp hành Công đoàn Ban Quản lý V đã chi hỗ trợ cho công đoàn viên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí hình sự, án phí dân sự, quy định quyền, nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 15-8-2018, Nguyễn Xuân P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 22-8-2018, Trương K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân P và Trương K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra, bị cáo Trương K còn đề nghị xem xét lại trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại đối với các bị cáo về hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (đối với số tiền 684.200.000 đồng).

Luật sư bào chữa cho Nguyễn Xuân P cho rằng: việc sửa chữa, tu bổ trên đảo HM, Nguyễn Xuân P thực hiện năm 2013 và quyết toán năm 2014; tiền hỗ trợ cho bộ phận thu phí cầu đò để cho bộ phận thu phí cầu đò đạt được chỉ tiêu là 80.000.000 đồng; tiền hỗ trợ cho Công đoàn Ban Quản lý là 90.000.000 đồng và tiền chi phí nhiên liệu bị cáo bỏ ra là 180.000.000 đồng đều là từ nguồn tiền thu phí danh lam thắng cảnh. Vì vậy, cần phải khấu trừ các khoản tiền này để bị cáo được giảm trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả; đồng thời, bị cáo là người có công rất lớn trong việc phát triển đảo HM. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Lê Văn T bào chữa cho Trương K trình bày: theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ước tính số tiền chi phí nhiên liệu do Nguyễn Xuân P chi là 107.000.000 đồng, số tiền P hỗ trợ cho Công đoàn Ban Quản lý V là 193.850.000 đồng là có thật, có danh sách ký nhận. Ban Quản lý V ký hợp đồng với bà Nguyễn Thị Kim D, nhưng thực chất đây là hợp đồng giả cách để P trực tiếp kinh doanh lấy tiền trả nợ cho Ban Quản lý và dùng tiền lãi để hỗ trợ cho công đoàn viên Ban Quản lý. Khi P tiếp nhận hợp đồng từ bà D, bị cáo đã bỏ tiền để sửa chữa, tu bổ các công trình trên đảo HM nhằm kinh doanh tăng thu nhập cho công đoàn viên và trả nợ cho Ban Quản lý, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm khấu trừ phần tiền xây dựng cho bị cáo P là 207.000.000 đồng. Nếu bị cáo P được khấu trừ tiền, thì trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K cũng được giảm nhẹ. Về hành vi của bị cáo Trương K: trong quá trình quản lý, bị cáo đã ban hành những quy định chặt chẽ trong công tác quản lý và sau khi bị cáo phát hiện nhân viên thu phí có hành động thu tiền, nhưng cho ghi nợ mà không xé vé, thì bị cáo đã quán triệt toàn thể nhân viên không được thu tiền bỏ ngoài sổ sách. Ngoài ra, bị cáo cũng đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, họp hàng tuần, tháng, quý; đồng thời, trong quá trình làm việc bị cáo có nhiều thành tích như được Chủ tịch tỉnh tặng giấy khen và là Chiến sĩ thi đua cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và miễn trừ trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại xác định: bị cáo Trương K giao nhiệm vụ thu phí tham quan cho bị cáo Nguyễn Xuân P quản lý. Bị cáo P thành lập tổ thu phí gồm 7 người, do ông Võ Hữu Hoàng Ph2 là Tổ trưởng. Ông Ph2 nhận vé từ kế toán và giao lại cho các nhân viên thu phí và chịu trách nhiệm thu tiền, đổi chiếu cùi vé với thủ quỹ. Việc bị cáo Nguyễn Xuân P lập danh sách cho các Công ty ghi nợ, thì Ban Quản lý V không biết. Ban Quản lý vịn chỉ căn cứ vào số cùi vé và tính ra số tiền tổng thu. Ngoài ra, trong quá trình công tác, bị cáo Trương K rất sâu sát trong quản lý và gần gũi nhân viên. Hàng tuần, hàng tháng, quý đều tiến hành họp và nhắc nhở đôn đốc nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trương K là Trưởng ban Ban Quản lý V, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Ban Quản lý, Nguyễn Xuân P là Phó trưởng ban, được Trưởng ban giao nhiệm vụ theo dõi chỉ đạo trực tiếp việc thu phí danh lam thắng cảnh tại đảo HM, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật đối với lĩnh vực được phân công.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu phí tham quan danh lam thắng cảnh V năm 2014, Trương K đã giao toàn bộ việc thu phí tham quan cho Nguyễn Xuân P, mà không có cơ chế, biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ, từ đó Nguyễn Xuân P lợi dụng sự buông lỏng trong quản lý, thực hiện hình thức thu phí sai quy định, không hạch toán, bỏ ngoài sổ sách, tự ý chi tiêu, sử dụng và tham ô chiếm đoạt tiền thu phí tham quan danh lam thắng cảnh tại đảo HM.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 04-01-2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài chính - kế toán kết luận: tổng số tiền thu phí năm 2014 là 4.841.454.000 đồng. Trong đó, số tiền phải nộp ngân sách là 4.410.560.000 đồng, số tiền bảo hiểm cho khách tham quan là 430.894.000 đồng.

+ Theo Tờ khai quyết toán phí, lệ phí ngày 31-12-2014, do Ban Quản lý lập, thì số phí thu được và đã quyết toán với cơ quan Thuế là 3.000.010.000 đồng.

+ Tổng số tiền phí chưa thu và chưa quyết toán ngân sách trong năm 2014 đến ngày 31-12-2014 là 1.410.550.000 đồng.

Như vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu phí tham quan danh lam thắng cảnh V giai đoạn 2014, Nguyễn Xuân P đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là 1.410.550.000 đồng, trong đó P đã tự ý: chi tiền thuê tàu, thuê người phục vụ cho hoạt động thu phí, với số tiền 350.540.000 đồng, giảm giá vé cho một số doanh nghiệp từ 10% đến 20%, với số tiền 333.660.000 đồng. Số tiền còn lại 726.350.000 đồng, P chiếm đoạt cá nhân; còn Trương K đã thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để cho Nguyễn Xuân P gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 1.410.550.000 đồng (trong đó, Nguyễn Xuân P đã lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt 726.350.000 đồng).

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết án Nguyễn Xuân P về tội “Tham ô tài sản”; kết án Trương K về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Đối với kháng cáo của Nguyễn Xuân P:

Trong năm 2014, Nguyễn Xuân P được Trưởng ban Ban Quản lý V phân công phụ trách việc thu phí danh lam thắng cảnh trên đảo HM. Sau khi được phân công nhiệm vụ, Nguyễn Xuân P thành lập tổ thu phí gồm 07 người, do ông Võ Hữu Hoàng Ph2 làm Tổ trưởng Tổ thu phí. Trong quá trình công tác, Nguyễn Xuân P tự ý chỉ đạo nhân viên thu phí của mình vừa xé vé vừa viết giấy ghi nợ với một số Công ty như Liên Thành, Cầu vòng Việt Nam, Rùa lặn đại dương ..., sau đó bị cáo chỉ đạo nhân viên thu tiền từ các Công ty này rồi tự cân đối số người/số tiền rồi doanh nghiệp nào cần lấy vé thì xé vé và được giảm 10%, doanh nghiệp nào không lấy vé thì giảm 20%. Như vậy, Nguyễn Xuân P đã tự ý chỉ đạo nhân viên ghi nợ đối với các Công ty du lịch và giảm giá vé là không đúng chỉ đạo chung của Ban Quản lý V và để ngoài sổ sách kế toán số tiền phí tham quan danh lam thắng cảnh là không đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định ngày 04-01-2016, Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực tài chính - kế toán kết luận: tổng số tiền thu phí năm 2014 là 4.841.454.000 đồng. Trong đó, số tiền phải nộp ngân sách là 4.410.560.000 đồng, đã quyết toán phí, lệ phí nộp năm là 3.000.010.000 đồng. Gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 1.410.550.000 đồng, gồm: chi tiền thuê tàu, thuê người phục vụ cho hoạt động thu phí số tiền 350.540.000 đồng, giảm giá vé cho một số doanh nghiệp từ 10% đến 20% với số tiền 333.660.000 đồng, còn lại 726.350.000 đồng, P chiếm đoạt cá nhân.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Xuân P đề nghị khấu trừ các khoản chi phí mà bị cáo đã bỏ ra gồm: chi hỗ trợ công đoàn 90.000.000 đồng, hỗ trợ bến cầu đò 80.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xây dựng trên đảo 207.000.000 đồng và chi phí

nhiên liệu của Tàu KH 02567-TS công suất 14 CV. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để tra hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa không đề nghị khấu trừ các khoản này. Căn cứ Điều 252 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh và xác định:

- Đối với số tiền 80.000.000 đồng hỗ trợ bến cầu đò không có chứng cứ để chứng minh; số tiền 207.000.000 đồng xây dựng trên đảo, bị cáo tự ý chi và việc chi này không hợp lý, nên hai khoản chi này không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận.

- Đối với số tiền hỗ trợ công đoàn và số tiền chi phí nhiên liệu Tàu KH 02567-TS công suất 14 CV là hợp lý, nên chấp nhận, cụ thể:

- + Về chi phí nhiên liệu: Theo văn bản của Cục thống kê thì giá dầu DO bình quân năm 2014 là 22.312 đồng; giá Nhớt bình quân năm 2014 mà Công ty xăng dầu Phú Khánh cung cấp là 50.000 đồng; hao tổn nhiên liệu trong 1 giờ là 2,6 lít; hao tổn dầu nhờn bôi trơn cho động cơ là 2% so với số dầu DO mà máy đã sử dụng.

Số ngày mà Tàu KH 02567-TS công suất 14 CV đã hoạt động trong năm 2014 là 345 ngày; số giờ Tàu KH 02567-TS công suất 14 CV hoạt động bình quân trong một ngày là 04 giờ; số tiền chi phí dầu DO: 2.6 lít x 22.312 đồng x 04 giờ x 345 ngày = 80.055.000 đồng; số tiền nhớt: 2.6 lít x 04 giờ x 345 ngày x 2% x 50.000 đồng = 3.588.000 đồng. Tổng số tiền chi phí nhiên liệu là: 83.643.000 đồng.

- + Về khoản chi hỗ trợ công đoàn: khoản chi hỗ trợ Công đoàn 90.000.000 đồng, được Nguyễn Xuân P trích ra từ tiền thu phí là sai nguyên tắc, nhưng không chiếm đoạt cá nhân, mà chi hỗ trợ cho Công đoàn Ban Quản lý vịnh và thực tế các đoàn viên công đoàn Ban Quản lý vịnh đã ký nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Ban Quản lý V truy thu lại số tiền 90.000.000 đồng.

Như vậy, tổng 2 khoản chi được chấp nhận là 173.643.000 đồng (90.000.000 đồng, là tiền chi hỗ trợ công đoàn + 83.643.000 đồng, là tiền chi phí nhiên liệu).

Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Xuân P đã chiếm đoạt 552.707.000 đồng (726.350.000 đồng, theo kết luận giám định - 173.643.000 đồng, khoản chi thực tế được khấu trừ). Hành vi của bị cáo là lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 552.707.000 mà mình có trách nhiệm quản lý. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt 08 năm). Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, với hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng như đã nêu trên, cần phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, do đó kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2.2]. Đối với kháng cáo của Trương K:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Thực hiện chỉ tiêu năm 2014, do UBND thành phố N1 giao cho Ban Quản lý V

là 3.000.000.000 đồng, Trương K (là Trưởng ban) đã phân công Nguyễn Xuân P (là Phó trưởng ban) phụ trách việc thu phí tham quan thắng cảnh đảo HM. Mặc dù, trong quá trình công tác, Trương K có ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, giám sát mọi công việc trong Ban Quản lý, thành lập một tổ kiểm tra chéo việc thu phí của nhân viên, nhưng không phát hiện được sai phạm của Nguyễn Xuân P. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, Trương K thừa nhận chưa kiểm tra, giám sát nhân viên thu phí chặt chẽ, dẫn đến việc P thu phí nhưng bỏ ngoài sổ sách để chiếm đoạt số tiền 552.707.000 đồng (năm trăm năm mươi hai triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Như vậy, quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trương K đã thiếu trách nhiệm trong quản lý, điều hành nhiệm vụ được giao, từ đó để cho Nguyễn Xuân P tự ý thu, chi, làm thất thoát tài sản của Nhà nước số tiền 1.410.550.000 đồng; trong đó, Nguyễn Xuân P chiếm đoạt số tiền 552.707.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” đối với số tiền Nguyễn Xuân P chiếm đoạt (552.707.000 đồng).

Hành vi của Trương K đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến chủ trương của chính quyền địa P, nên cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả; quá trình công tác có nhiều thành tích, được tặng nhiều giấy khen và có thời gian phục vụ quân đội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Đối với kháng cáo đề nghị xem xét lại trách nhiệm dân sự:

Tổng số tiền Nguyễn Xuân P gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là 1.410.550.000 đồng; trong đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết luận Nguyễn Xuân P chiếm đoạt 726.350.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi khấu trừ các khoản chi không vì mục đích cá nhân, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết luận Nguyễn Xuân P chiếm đoạt **552.707.000 đồng** là có căn cứ. Số tiền còn lại (1.410.550.000 đồng - 552.707.000 đồng) là **857.843.000 đồng** sẽ được khấu trừ 02 khoản chi hợp lý (857.843.000 đồng - 173.643.000 đồng, là 02 khoản chi hợp lý) là **684.200.000 đồng** do P tự ý chi mà không được sự đồng ý của Trưởng Ban Quản lý V, cũng như của UBND thành phố N1 có dấu hiệu của tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung về hành vi này, nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng hành vi tự ý chỉ đạo các nhân viên thu phí giảm giá vé tham quan của Nguyễn Xuân P không cấu thành tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” là không giải quyết triệt để vụ án, bởi lẽ: ngoài hành vi chỉ đạo nhân viên giảm giá vé tham quan danh lam thắng cảnh đảo HM, Nguyễn Xuân P còn thực hiện hành vi tự ý chi đầu tư sửa chữa, xây dựng trên đảo, với số tiền 207.000.000 đồng mà không báo cáo với Trưởng ban và không được sự đồng ý của Cơ quan chủ quản là UBND thành phố N1; do đó, để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử

phúc thẩm tiếp tục kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa điều tra, xác minh để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Xuân P về hành vi lạm quyền trong khi thi hành công vụ, do làm thất thoát số tiền 684.200.000 đồng. Vì vậy, số tiền thất thoát này sẽ được giải quyết sau khi có kết luận về hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân P.

Như vậy, kháng cáo của Trương K về việc xem xét lại quyết định buộc bị cáo nộp lại cho Ban Quản lý V 654.200.000 (684.200.000 đồng - 30.000.000 đồng, do bị cáo nộp trước) là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân P tự nguyện nộp 585.000.000 đồng, Trương K tự nguyện nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 09-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên trả cho Ban Quản lý V 585.000.000 đồng (do bị cáo P nộp), 30.000.000 đồng (do bị cáo K nộp) và tại Thông báo đình chính số 11/TB-TA ngày 29-8-2018, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã hoàn trả cho Nguyễn Xuân P 32.293.000 đồng; buộc Trương K có trách nhiệm nộp lại cho Ban Quản lý V 654.200.000 đồng (đã trừ 30.000.000 đồng do bị cáo K nộp trước). Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa điều tra, xác minh để xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Xuân P về hành vi làm thất thoát số tiền 684.200.000 đồng và chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của Trương K; do đó, trách nhiệm dân sự trong vụ án này sẽ được Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí hình sự: do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận, nên Nguyễn Xuân P và Trương K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Nguyễn Xuân P.
- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trương K.
- Chấp nhận kháng cáo về trách nhiệm dân sự của Trương K.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 09-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trương K và bị cáo Nguyễn Xuân P.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Nguyễn Xuân P** 07 (bảy) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15-7-2016.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2,

4, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: **Trương K** 03 (ba) năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trương K cho UBND phường V1, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc Nguyễn Xuân P bồi thường cho Ban Quản lý V số tiền 552.707.000 đồng (năm trăm năm mươi hai triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 585.000.000 đồng (năm trăm tám mươi lăm triệu đồng) là tiền do Nguyễn Xuân P nộp để khắc phục thiệt hại theo chứng từ nộp tiền số 0002045 ngày 10-7-2017, do Phòng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp tỉnh Khánh Hòa nộp tại Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa.

- Tạm giữ số tiền 32.293.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm chín mươi ba ngàn đồng) còn lại của Nguyễn Xuân P theo chứng từ nộp tiền số 0002045 ngày 10-7-2017, do Phòng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp tỉnh Khánh Hòa nộp tại Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa.

- Bị cáo Trương K không phải bồi thường cho Ban Quản lý V số tiền 654.200.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu hai trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho Trương K 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), do bị cáo nộp theo Biên lai thu số AA/2010/0009970 ngày 18-6-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

5. Kiến nghị Ban Quản lý V thu hồi số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu đồng) đồng mà Ban Chấp hành Công đoàn Ban Quản lý V đã chi hỗ trợ cho công đoàn viên để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa điều tra, xác minh để làm rõ trách nhiệm hình sự của Nguyễn Xuân P đối với số tiền 684.200.000 đồng, do bị cáo làm thất thoát của Nhà nước. Số tiền 32.293.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm chín mươi ba ngàn đồng) tạm giữ của Nguyễn Xuân P theo chứng từ nộp tiền số 0002045 ngày 10-7-2017, do Phòng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp tỉnh Khánh Hòa nộp tại Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa sẽ được giải quyết sau khi có kết luận về hành vi làm thất thoát số tiền 684.200.000 đồng của Nguyễn Xuân P.

7. Về án phí:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Xuân P và Trương K, mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Khánh Hòa (02 bản, để giao cho bị cáo P 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường